

Yên Sơn

NHỮNG NHÁNH RONG XANH TRÊN DÒNG SÔNG TUỔI NHỎ



Buổi sáng, khi mặt trời chưa thức dậy, hấn đã ở ngoài vườn, tưới cảnh tưới nước, vuốt ve những cụm hoa đang khoe sắc. Mấy chậu hoa sứ nở ngào ngạt hương. Hương hoa sứ thơm dịu dàng như một thiếu nữ trang đài đứng trên lầu mộng. Hấn lượm mấy nụ hoa mới rụng dưới cội đưa lên mũi hít thở nhẹ nhàng. Mùi thơm dịu ngọt cho hấn một cảm giác thật dễ chịu và lấy làm tiếc là nó không giữ được lâu như những loại hoa khác. Hấn bỗng mỉm cười nghĩ tới câu “hồng nhan bạc mệnh”! Hương hoa sứ thanh khiết nhưng mong manh như một người con gái trang đài xinh đẹp.

Hôm nay đã là ngày thứ Sáu trong tuần! Hấn có cảm tưởng như hấn chỉ vừa chào ai đó trong ngày thứ Sáu... một hai hôm trước! Thứ Sáu đâu mà rộn rịp thế nhỉ? Thứ Sáu đại diện cho một tuần lễ sắp hết mà càng lúc thấy nó tới nhanh hơn mình tưởng! Tâm lý con người cũng vẫn quanh quẩn như vòng tròn luân của đời sống, như bánh xe nước ở mấy chặng sông Trà, sông Vệ năm xưa: con nít vô tư, hồn nhiên mong chóng lớn, người lớn sợ thời gian, người già thích trở lại cái thuở hồn nhiên vô tư lự! Nghĩ tới cái thời “vô tư lự” lòng hấn bồi hồi chạnh nhớ những kỷ niệm xưa dù có nhiều vết tích cũng

đã lờ mờ sương khói.

Nhà hấn bên bờ xe nước sông Vệ, nơi hấn thường bơi lội với lũ bạn sau những buổi tan trường. Học mới lớp một, lớp hai mà hấn đã “bơi lội như rái” – theo lời kể của Mẹ hấn mỗi lần cùng Mẹ ôn lại chuyện xưa. Dưới chân bờ xe nước thường có nhiều tôm càng, cua xanh và cá bóng mú. Cá bóng sông Trà, sông Vệ mà kho rim tiêu, ăn với cơm nóng thì tuyệt cú mèo. Dòng sông này đã cho hấn khá nhiều kỷ niệm thuở thiếu thời. Một lần vô ý bị cua kẹp dưới đáy nước, hấn hét tướng lên làm nước tràn vô miệng, uống canh hông, từ dưới đáy ngoi được lên mặt nước tưởng như thời gian ngưng lại, may mà không bị chết đuối! Cũng dòng sông này đã cướp mất của hấn một người cô yêu quý! Đó là dịp kỵ giỗ hàng năm của đại gia đình bên Nội. Cô hấn cũng còn rất trẻ, thích bơi lội, biết anh em hấn bơi giỏi nên mỗi lần về là rủ đi tắm sông. Sự tin tưởng của cô đã bị phản bội khi dòng nước nhận chìm cô vì chân cô bị vọp bẻ, và anh em hấn cũng suýt chết đuối theo bà cô già từ cuộc đời đầy bi lụy! Cũng dòng sông này anh em hấn đã từng nhặt những trứng vịt rơi rải rác nằm sâu dưới dòng nước, trên mặt cát mỗi buổi sáng khi những đàn vịt nuôi, hàng ngàn con được lừa qua; hay những đêm trăng thanh gió mát mang chiếu ra trải trên bãi cát trắng phau, nghe người lớn hò đối đáp rồi cùng ngủ qua đêm với các anh chị hàng xóm. Hấn cũng nhớ Mùa Vu Lan năm nào đó rất xa trong ký ức, giọng ca cao vút của một chị huỳnh trưởng, trong đoàn Phật tử, hát trong đêm văn nghệ trên khán đài lộ thiên nằm trên mặt cát trắng bên dòng sông Vệ. Hấn nhớ hoài giọng hát và gương mặt đó với bài hát Mục Kiền Liên... Đìu hiu gió bóng chiều rơi theo lá thu, có đàn chim bay vẩn vơ, chuông chùa xa đưa huyền mơ! Mục Kiền Liên đứng nhìn cảnh đêm dần lan, nhớ Mẹ xót xa tâm hồn, bóng Mẹ biết bây giờ đâu... Không biết là vì vóc dáng của chị đoàn trưởng, hay là vì ánh sáng huyền

hoặc của đêm trăng rằm hôm đó mà từng lời ca, từng dáng điệu in hằn lên tâm khảm hấn như một tỳ vết dễ yêu mỗi khi nghĩ đến, nhớ về! Dòng sông này cũng còn một kỷ niệm nguyên xi những lần hướng dẫn gia đình chạy nấp máy bay oanh kích của giặc Pháp, hoặc các trận đụng độ giữa Việt Minh và Pháp trước ngày đất nước chia đôi, trong các hầm cát bên bờ sông gần nhà hấn mà phía trên của hầm cát là những cụm xương rồng và cây lưỡng long tua tủa gai nhọn. Những hầm cát này đã được lũ trẻ con hàng xóm, bạn bè của anh em hấn cùng đào móc chơi đùa với nhau sau những giờ tan học, hoặc để tránh những cơn nắng hạ khắc nghiệt một thời. Dòng sông này cũng là nguồn thực phẩm nuôi sống cho anh em hấn và biết bao nhiêu gia đình ở hai bên ven sông...

Khi Ba Mẹ hấn quyết định đưa đàn con đi tìm vùng đất hứa ở miền Nam trong chiến dịch khẩn hoang lập ấp của cố Tổng thống Ngô Đình Diệm, anh em hấn đã bỏ ra mấy ngày, ngồi hàng giờ nơi chôn ầy để thì thào những lời ly biệt, để gửi lại những tiếc nuối khôn nguôi! Cái quyết định rời bỏ nơi chôn nhau cắt rốn, xa lìa gốc gác, mồ mả tổ tiên đã bao đời gây dựng để xuôi Nam “vì tương lai con cháu” của Ba hấn là một biến cố trọng đại cho gia đình và giòng họ. Cái quyết định đã gây sóng sờ không những cho giòng họ mà còn cho cả xóm làng. Ba hấn đã thuyết phục một số bà con và những bạn bè thân cận cùng “đi lập nghiệp” ở một nơi chôn chỉ biết qua giấy tờ và lời thuyết phục từ các cấp chính quyền. Người ta xầm xì, bàn qua tán lại cho là “đi về chôn rùng thiêng nước độc” khiến một số gia đình thay đổi ý định, kẻ ở người đi! Cho tới lúc này, ngồi đây viết những dòng này, hấn cũng cảm nhận cái quyết định của Ba hấn thời đó là một quyết định “dữ dội”, là một sự can đảm phi thường, là một sự liều lĩnh có tính toán! Hấn chợt nhớ nghĩ đến người cha thân yêu, hấn càng cảm phục sự nhìn xa thấy rộng của Người, cái

quyết tâm dũng cảm của Người, và càng biết ơn Người!

Nói đến thời kỳ khẩn hoang lập ấp, hấn nhớ ngay đến hai dãy nhà tiền chế nằm hai bên con lộ đất đỏ mù trời duy nhất được ủi vôi để chào đón những gia đình mới tới! Lúc đoàn xe vận tải nối đuôi đổ người xuống, sau mấy ngày di chuyển vô cùng vất vả trên đoạn đường dài từ miền Trung mịt mù xa lơ xa lắc, hấn không biết là khoảng thời khắc nào, chỉ nhớ mặt trời đã nằm sâu dưới những tàng cây đầy kỳ bí mà chung quanh là núi rừng dày đặc hoang vu! Có tiếng khóc bất an của một vài người đàn bà và em nhỏ hòa cùng tiếng côn trùng và chim muôn kêu rả rích tạo nên những khúc nhạc thê lương âm ảm! Những gốc cây trơ trụi còn sót lại chỗi lên khắp nơi, những đồng cây khô khổng lồ được xe ủi gom vào từng hàng dài càng làm cho cảnh vật thêm phần u tịch! Hấn nhớ như in vẻ mặt chịu đựng của Mẹ hấn, dấu vôi đi những giọt nước mắt lăn dài khi vừa đẩy cửa bước vào một trong hai căn nhà dành cho gia đình hấn. Căn nhà khá rộng nhưng mái lợp bằng tranh, vách ngăn bằng lá. Mẹ ghen ngào nói với đàn con “các con ráng chịu khổ một thời gian, chắc chắn mình sẽ được chính phủ giúp đỡ để tạo dựng một đời sống ổn định hơn cho tương lai của các con”! Hấn nhớ quá thời gian tan khổ nơi này... những cánh đồng hoang vu mênh mông màu mỡ, những khu rừng bát ngát vô tận, những rừng mai bạt ngàn mỗi khi xuân về tết đến. Những hồ ao, đồng lầy đầy ắp cua cá, con sông La Ngà lặng lẽ chứa đựng dư thừa thủy sản... rồi những ruộng lúa mênh mông, những rẫy bắp, nương đậu xanh mướt một màu, rộng bao la cũng theo thời gian cùng với sức người hiên hữu khắp nơi. Rừng rậm và thú dữ càng ngày càng bị đẩy xa, xa tận tầm nhìn... Đặc biệt mỗi khi lên mùa nào đậu, nào bắp, nào lúa tràn ngập khắp nhà từ trước tới sau, từ trong ra ngoài, vun tràn từng đồng lớn. Thế mới thấy cái quyết định của Ba hấn là đúng đắn chứ không như những ngày đầu đầu

ân hận! Tuy nhiên, hấn vẫn thấy khổ ơì là khổ cho những nhà nông! Trong thâm tâm hấn đã có ý nghĩ “một ngày nào đó mình sẽ lìa xa”... Nhớ ơì là nhớ Cánh đồng lớn, khu rừng Mai, con sông La Ngà, ngọn Đồi Bảo Đại với những hàng cây vú sữa rợp bóng dọc theo con đường tròn ốc từ dưới lên tận đồi cao nhưng nay đã không còn chủ...

Hấn chợt nhớ ngày đầu tiên khai trương khu trường Trung Học Công Lập đệ nhất cấp Võ Đất. Anh em hấn là một thành phần trong loạt học sinh Trung học đầu tiên vào học trường này. Ngày cất băng khánh thành, anh em hấn được mặc đồng phục toàn trắng, trông rất oai nghiêm đứng hàng giờ dưới trời nắng chang chang để chờ sự xuất hiện của Cụ Ngô Tổng thống! Mặc bộ đồ đặc biệt này lòng hấn sung sướng xiết bao, hấn thấy như mình lớn hấn ra, đi đứng trang nghiêm, nói năng chững chạc. Ở nhà, hấn đã phải đứng xoay qua xoay lại “cho Mẹ nhìn ngắm thanh niên của Mẹ một lúc”. Hấn chợt nhớ quá những khuôn mặt thân thương cùng hấn chia sẻ những nỗi vui niềm buồn của một đời học sinh trên cái xứ đất đỏ buồn tênh xa cách thị thành! Nào Tươi, nào Thành, nào Hiền, nào Tư, nào Ánh, nào Thu, nào Hạnh... nay kẻ còn người mất... người phương này kẻ tận mờ xa!

Hình bóng Tươi bỗng nhiên xuất hiện. Tươi là thằng bạn thân nhất từ những ngày khốn khó đầu tiên. Hai đứa cứ quần quít nhau từ trường về nhà, từ ruộng qua rẫy. Đi đâu, làm gì cũng có hai đứa. Rất lâu năm, hai đứa thường chụm đầu đánh cờ tướng mà bao giờ hấn cũng thua, có may mắn lắm cũng chỉ thí quân theo kiểu lưỡng bại câu thương để thủ huê. Tươi nói “làm sao mày đánh lại tao được, tao nghĩ trước tới bảy nước cờ”. Hấn nói với Tươi “mày cũng có đánh lại tao đâu, tướng thư sinh của mày chỉ cần ba mươi giây là tao cho chồng vó lên trời”! Mỗi lần nghe hấn nói vậy Tươi chỉ cười! Tươi

không thích tập võ mặc dầu Ba hấn sẵn sàng dạy võ cho nó. Ba hấn chỉ dạy võ cho mấy anh em trai trong nhà mà thôi, dứt khoát không nhận dạy người ngoài, mà Tươi là trường hợp ngoại lệ, thế mà nó không chịu học mới tức chứ! Cũng vì cái tài đánh cờ của nó mà hấn cũng được hưởng lây khi đi đấu với các người lớn tuổi ở nhiều chỗ khác nhau trong thôn xóm hoặc các làng lân cận. Chiến thắng là những phần quà bánh tình cờ. Vâng, chỉ là những bánh kẹo tầm thường nhưng thời đó, nơi chốn đó đã là một ưu đãi! Bù lại thì hấn cũng giúp bảo vệ cho Tươi những lần gặp những người thua cờ nổi nóng. Mà cái vụ bị nổi nóng, đập bàn cờ, hoàn đi hoàn lại, cãi tới cãi lui luôn là chuyện thường tình!

Sau khi học xong lớp Đệ Tứ, Tươi với hấn tạm chia xa, vì hoàn cảnh gia đình đặc biệt nên Tươi không cùng lên tỉnh thành với hấn và một số bạn học cùng lớp, mặc dù Tươi học rất khá. Tươi ở lại với ruộng vườn cho đến năm 17 tuổi thì tình nguyện gia nhập Địa Phương Quân. Hấn không nhớ rõ Tươi làm chức vụ gì nhưng lâu lâu lại đưa lính đi huấn luyện ở tỉnh lỵ Bình Tuy. Có một lần, trong dịp nghỉ hè, hấn về thăm gia đình thì gặp lúc Tươi phải đưa lính đi. Tươi chạy chọt cách nào không biết mà hấn được cùng Tươi đi máy bay về tỉnh cùng với mấy chục người lính mới. Phải nói đó là lần đi phi cơ đầu tiên trong đời nên hấn rất vui và hồi hộp lẫn hãnh diện. Sau khi làm xong công vụ, hai đứa tới ở trọ nhà anh Cát, một người bạn vong niên trong lính của Tươi. Buổi tối hôm đó là một đêm trăng tỏ, anh Cát rủ hai đứa mang đầy đủ mùng mền chiếu gối, lò nướng, cần câu... đi câu và ngủ trên biển! Hấn nghe hấp dẫn quá chịu liền. Thế là ba anh em tất bật chuẩn bị cho chuyến đi chơi đêm trên thuyền và trên biển. Anh Cát không quên ghé một tiệm tạp hóa mua theo mấy lít rượu trắng. Đêm hôm đó là một đêm nhớ đời. Câu được con nào nướng con đó trên lò than hồng, gió mát trăng thanh, chén

anh chén chú cụng suốt, xin hồi nào không hay. Khi thức dậy vào buổi sáng vẫn thấy con thuyền lênh đèn, loanh quanh trong vùng vịnh cách bờ khá xa mà Tươi và anh Cát vẫn đang ngủ ngáy tung bừng! Ở Bình Tuy có một vùng biển rất đặc biệt. Từ bờ ngó ra Hòn Bà xa xa là một vùng rộng lớn nhưng rất an toàn vì dòng nước chỉ chảy vòng vòng bên trong vịnh, quanh năm sóng yên gió lặng. Phải nói chuyến đi này là một kỷ niệm khó quên. Lòng hấn vẫn luôn bồi hồi xao xuyến mỗi khi nghĩ về!

Hấn lại nhớ Thanh, đứa con gái 16 tuổi như nụ hoa quỳnh vừa chớm nở, hương sắc dịu dàng. Hấn quen Thanh trong những sinh hoạt của gia đình phật tử tại địa phương. Tuổi thiếu niên thuở ấy rất hồn nhiên, trong sáng. Mà người lớn dường như không ai để tâm phân biệt nữ nam như bây giờ. Có một lần cắm trại tại khuôn viên chùa, cả nam lẫn nữ cùng cho ngủ chung trong một “căn lều cộng đồng”, nằm như xếp cá mè. Cả nam lẫn nữ theo lệnh Thầy được nằm chung với nhau, chỉ cần quay đầu ngược lại nhau. Hấn và Thanh nằm ở giữa. Lúc chưa ngủ hai bên vẫn nghịch ngợm đập chân nhau, nói cười vô tư lự đi vào giấc ngủ. Lúc gần sáng, khi tiếng chuông mõ khai kinh làm hấn giật mình tỉnh giấc, hấn mới phát giác ra cô bé đang ôm hấn ngủ ngon lành! Đứa con gái 16 tuổi đã trở mã dậy thì như một đóa hoa xuân phơi phới đang gác tay gác chân lên người hấn! Tự nhiên cả người nổi gai lạnh với cảm giác nhột nhạt khắp châu thân. Hấn cảm thấy nhịp tim loạn xạ, thở hít khó khăn vì hương tóc nồng nàn quyến với mùi thịt da con gái làm hấn ngất ngây ngây ngất, nửa muốn gỡ ra, nửa muốn ôm chầm. Đầu óc phấn đấu kịch liệt cố nghĩ tới những điều trong sáng. Hấn tự nói cho hấn biết là mình đang ở chùa, là một phật tử thuần thành, là phải tôn nghiêm giới luật! Hấn lẩm nhẩm lặp đi lặp lại năm điều tâm nguyện của người thanh niên

Phật tử: “Phật tử quy y Phật Pháp Tăng và giữ giới đã phát nguyện; Phật tử mở rộng lòng thương, tôn trọng sự sống; Phật tử trau dồi trí tuệ, tôn trọng sự thật; Phật tử trong sạch từ thể chất đến tinh thần, từ lời nói đến việc làm; Phật tử sống hỷ xả để dũng tiến trên đường đạo”! Hấn bắn khoăn tự hỏi không biết Thanh vô tình hay cố ý, và càng lúc càng run hơn! Có lẽ sự run rẩy của hấn và tiếng chuông mõ công phu cũng đã làm cho Thanh thức giấc! Hấn thấy Thanh tự động buông ra và xoay người về hướng khác! Hấn thở phào như trút được gánh nặng dù sự nuối tiếc vẫn lâng lâng. Hấn nhanh lẹ ngồi bật dậy, ra ngoài sân chạy một vòng chùa để cố quên và đầu sự bền lên!

Mặc dù sau đó cố tránh mặt nhau một thời gian – có thể là tại vì đã có tình ý, và cũng muốn tránh cho nhau những cảm giác ngượng ngùng – nhưng tình cảm của hai người ngày càng thân thiết hơn. Tới một ngày kia, trong buổi sinh hoạt tuần lễ cuối cùng, hấn thông báo với đoàn là sắp đi học xa, Thanh mới tìm cách nói cho hấn biết là chiều hôm sau sẽ để phong thư trên đầu cây chuối thứ tư trên con đường chạy xe đạp nối liền hai xóm nhà. Sáng hôm sau hấn kín đáo leo lên cành mít cao, lên viết thư tình rồi nôn nao chờ đợi buổi chiều để trao đổi. Buổi chiều đang ngồi trước sân ngó mong ra ngõ, hấn thấy Thanh chạy xe đạp ngang qua mà không hề ngó vào như mọi lần. Chờ cho Thanh đi khuất một lúc sau, hấn lấy xe đạp chạy qua con đường nhỏ. Hấn tới cây chuối thứ tư, ngó trước ngó sau mới dò tìm phong thư ẩn dấu. Phần thì hồi hộp, phần lo có người đi qua, tìm hấn đánh như trống làng mà tìm mãi vẫn không thấy thư đâu cả. Hấn trở lại đầu đường và đếm số lại, nhưng vẫn không tìm thấy thư của Thanh. Đang ngẩn ngơ, bỗng rồi hấn mới kịp nghĩ hay là cây chuối thứ tư đếm từ bên kia sang? Quả đúng như thế, phong thư được gói ghém rất cẩn thận để phía trong bẹ chuối khuất tầm nhìn. Hấn để thư hấn vào thế chỗ rồi đạp xe ngang nhà Thanh. Thấy Thanh đứng trước hiên nhà,

hắn nhẹ gật đầu và quay mặt về phía sau ý nói có thư chỗ đó. Thế là nguyên tuần lễ còn lại, ngày nào cũng lặp đi lặp lại bài bản cũ cho đến ngày hắn khăn gói lên xe đò đi về Long Khánh trọ học. Lúc xe lăn bánh hắn mới thấy bàn tay Thanh kín đáo vẫy chào!

Nhớ về những ngày trọ học ở Long Khánh thì không thể không nhớ một cuối tuần cùng Tư và Thành rủ nhau chạy xe đạp về Võ Đất. Đoạn đường hơn ba mươi cây số với đồi giốc chập chùng, rừng cây cao rậm, cộp beo không thiếu... với chiếc xe đạp “typical one speed” thời đó nặng chình chịch... thế mà ba đứa quyết định “thử” một chuyến ra sao! Hôm đó trời mưa lất phất, ba đứa đang hân hoan đổ giốc sau khi cặp giò tê tái vượt lên một con giốc dài. Đang ngon trớn bỗng cả bọn xanh mặt, thẳng gập, dùng cả gót giày ép vào bánh xe vì phía trước không xa có một con voi to cao dềnh dàng đứng chắn lối đi. Theo kinh nghiệm người đi rừng dạy lại, ba đứa từ tốn dẫn xe vừa run vừa đi lùi lên đầu giốc... chờ một thời gian khá lâu cho con voi đi khỏi mới ngó trước ngó sau, phóng nước đại qua truông. Nói tới Long Khánh không thể không nhớ những vườn cà phê, sầu riêng, chôm chôm sai trái của mấy người bạn học bản xứ. Nhớ nửa trái sầu riêng con bé nhà hàng xóm khép nép để ở góc bàn học rồi chạy biến về nhà vào một buổi trưa khi hắn đang ngồi ôn luyện bài thi. Nhớ gia đình anh chị Ngữ đã cho ăn cơm tháng suốt mấy năm dài. Nhớ những lần đi biệt tăm cả tuần không dám đụng tới bát đũa vì sợ thịt chó! Hắn đã học được cái tính “không nên giận ai quá 15 phút” của anh Ngữ. Nhớ anh chị với nụ cười nhân hậu, tấm lòng bao dung luôn luôn khuyến khích hắn trong việc học hành! Nhớ những mũi kim khâu hai con chim yến bay song song trên vùng núi nhỏ ở góc chiếc khăn “mouchoir” trắng mà cô em gái của thằng bạn học chung lớp then thùng gửi tặng khi hắn từ biệt về học Saigon. Cũng vì sự tích này mới nảy sinh ra một bút hiệu mà theo thời gian mất đi dấu sắc (vì có người phê bình chữ “Yến”

nghe yếu xìu)! Nhớ tới hăng kem đậu xanh ngon tuyệt vời ở đầu ngõ nhà trọ là nơi lũ học trò xa nhà tụ tập sau những buổi cơm chiều. Nhớ giọng rao hàng của ông Tàu già bán bánh bò bánh tiêu mỗi xế trưa qua xóm, nhớ tiếng gõ lóc cóc hăng đem của xe bán hủ tít dạo bên đường của một ông Tàu khác mà hấn vẫn nghĩ chưa có đâu ngon bằng... nhớ ời là nhớ!

Ôi những kỷ niệm vẫn bám theo hấn cả đời, thật gần nhưng cũng thật xa, xa tít mù trong tiềm thức! Có phải không khi nhìn bóng chiều rơi người ta thường nhớ về những bình minh có muôn sắc muôn màu, tiếc những giọt sương long lanh trên đầu cánh lá?! Câu tiếng Pháp trong bài Triết học hồi còn lớp 12 làm cho hấn nhớ hoài: “chúng ta không bao giờ có được tâm hồn của buổi chiều hôm nay” (nous n’aurons jamais plus l’âme de ce soir), có thể rất đúng nhưng sao mỗi khi chạnh nhớ về những ngày thơ ấu lòng hấn cũng băng khuâng rung động, cũng xao xuyến bồi hồi! Tai vẫn như nghe tiếng kéo kẹt của bờ xe nước, mắt vẫn mơ màng thấy lũ con nít đứng trên bờ cao nhảy tùm xuống dòng sông tuổi nhỏ, mũi vẫn thoang thoảng mùi hương thơm của lúa chín, mùi rạ nặc nồng cuối mùa gặt...

Viết ở rừng Kingwood

sáng mùa hạ 2007